

E-ĐKC 10

10.1. Tạm ứng: 30% trị giá trị dịch vụ trong hợp đồng (không bao gồm thuế GTGT) sẽ được ứng trước trong vòng 30 ngày bằng hình thức chuyển khoản kể từ khi Bên mua nhận được các hồ sơ thanh toán gồm một (01) bản gốc và bốn (04) bản sao y bản chính của Bên Bán và đóng dấu giáp lai. Riêng các chứng từ liên quan đến bảo lãnh hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng phải do Ngân hàng phát hành sao y hoặc sao y bản chính. Hồ sơ tạm ứng gồm:

- Văn bản yêu cầu tạm ứng của Bên Bán;
- Bảo lãnh tạm ứng do một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành theo mẫu quy định trong E-HSMT với giá trị tương ứng giá trị được tạm ứng nêu trên và có thời gian hiệu lực như bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh tạm ứng phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam (ngoại trừ Ngân hàng EVN hoặc EVNSPC cầm tham gia) phát hành với số tiền tương đương số tiền tạm ứng.

Gia hạn bảo lãnh tạm ứng: Nếu Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Bên B phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Bên A tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Bên B không giao nộp đúng hạn, Bên A có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Bên B chi trả.

Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2) Bên B không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng; (3) Bên B không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.

Bên A có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.

Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên A lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Bên B có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Bên B có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng

	<p>vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng.</p> <p>10.2. Thanh toán</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức thanh toán: chuyển khoản - Đồng tiền thanh toán: VND. - Thời hạn thanh toán: Giá trị hợp đồng sẽ được thanh toán trong vòng 45 ngày kể từ khi Bên mua nhận được các chứng từ sau: <ul style="list-style-type: none"> • Văn bản đề nghị thanh toán của Bên B; • Biên bản bàn giao sản phẩm và các tài liệu theo quy định của hợp đồng; • Nhật ký công tác triển khai; • Biên bản nghiệm thu công tác kiểm thử; • Biên bản nghiệm thu công tác đào tạo chuyên giao công nghệ; • Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành; • Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng; • Hoá đơn GTGT. • Các tài liệu khác có liên quan (nếu có) <p>Trong trường hợp Bên Bán phải bồi thường cho Bên Mua thì Bên Mua có quyền khấu trừ tiền bồi thường vào đợt thanh toán cho Bên Bán.</p>
E-ĐKC 17	<p>2. Bồi thường thiệt hại:Áp dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế. - Nhà thầu được coi là đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật (bỏ dở việc giữa chừng) nếu thuộc một trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> + Tự ý dừng thực hiện toàn bộ hoặc một phần công việc theo hợp đồng mà không có lý do chính đáng được Chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản; + Chậm tiến độ thực hiện một mốc giai đoạn quá 30 ngày mà không có lý do bất khả kháng; + Không phản hồi hoặc không cử đại diện hợp pháp đến làm việc theo văn bản triệu tập của Chủ đầu tư quá 03 lần (mỗi lần cách nhau 03 ngày làm việc). - Khi Nhà thầu đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật, Chủ đầu tư có toàn quyền thực hiện các biện pháp sau:

	<ul style="list-style-type: none">+ Tịch thu toàn bộ khoản Tiền giữ lại (10%) của các đợt thanh toán trước đó. Nhà thầu không được hoàn trả khoản tiền này dưới bất kỳ hình thức nào.+ Ngoài khoản tiền phạt vi phạm quy định tại Khoản trên, Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường 100% thiệt hại thực tế và trực tiếp phát sinh do hành vi bỏ dở hợp đồng gây ra cho Chủ đầu tư. thiệt hại bao gồm nhưng không giới hạn ở: Chi phí chênh lệch tăng thêm để Chủ đầu tư thuê một nhà thầu khác tiếp quản, sửa lỗi, hoàn thiện hệ thống phần mềm; các tổn thất tài chính do hệ thống chậm đưa vào vận hành. <p>- Quyền sở hữu trí tuệ và Tài liệu bàn giao:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Nhà thầu có nghĩa vụ bàn giao ngay lập tức và nguyên trạng cho Chủ đầu tư toàn bộ: Mã nguồn (Source Code) đã viết tính đến thời điểm dừng việc, tài liệu phân tích hệ thống, kiến trúc phần mềm, tài khoản quản trị và dữ liệu kiểm thử.+ Chủ đầu tư là chủ sở hữu duy nhất đối với toàn bộ các sản phẩm trung gian nêu trên và có quyền giao cho đơn vị khác sử dụng để tiếp tục phát triển phần mềm mà không cần sự đồng ý của Nhà thầu.
--	--